

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 156/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất
bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 08 tháng 8 năm 1998 của Thành ủy về công tác quy hoạch, đền bù khi thu hồi đất và tái bố trí dân cư trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đào tạo, giải quyết việc làm khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 5757/CV-LĐTĐBXH ngày 05 tháng 10 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 642/TTr-SNV ngày 19 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu và quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố (gọi tắt là Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở

Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện, các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về mức thu và quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm
cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư
trên địa bàn thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ý nghĩa

Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố (gọi tắt là Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi) được thành lập để tạo khả năng thu hút nhiều nguồn tài chính của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, nhằm mục đích hỗ trợ việc đào tạo nghề, học vấn và tạo việc làm cho người dân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố, góp phần ổn định cuộc sống cho họ ở nơi định cư mới.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố để hoạt động.

2. Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi, có Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về theo dõi việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ đúng mục đích. Không được sử dụng Quỹ vào mục đích khác.

Điều 3. Phạm vi áp dụng và đối tượng được hỗ trợ của Quỹ

1. Quỹ được áp dụng cho các dự án đang triển khai công tác bồi thường (bồi thường dở dang) và các dự án đầu tư mới, không phân biệt loại dự án hoặc chủ đầu

tư dự án (nguồn vốn từ ngân sách, có nguồn gốc ngân sách hoặc nguồn vốn ngoài ngân sách).

2. Đối tượng được hỗ trợ của Quỹ là các hộ dân trong khu vực giải tỏa (bị thu hồi đất) để thực hiện quy hoạch, có nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp hợp pháp, hợp lệ bị thu hồi toàn bộ, có hộ khẩu thành phố, hoặc gốc thành phố, hoặc có đủ điều kiện nhập hộ khẩu thành phố theo quy định.

3. Đối với trường hợp chỉ bị thu hồi nhà ở, đất ở hoặc hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp thì tùy mức độ thiệt hại được xem xét giải quyết cụ thể từng trường hợp.

Điều 4. Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi, bao gồm

1. Ngân sách thành phố cấp một phần kinh phí ban đầu để thành lập Quỹ.

2. Khoản đóng góp của chủ đầu tư sử dụng đất thu hồi của người dân, được tính không quá 5% chi phí bồi thường, hỗ trợ của dự án (đối với các dự án mới chưa triển khai) và không quá 3% chi phí bồi thường, hỗ trợ của dự án (đối với các dự án đang bồi thường dở dang).

3. Sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, kể cả của các tổ chức phi chính phủ.

4. Trong trường hợp Quỹ không đủ đáp ứng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, Quỹ có thể huy động từ các nguồn tín dụng khác để cho vay và được ngân sách Nhà nước thành phố cấp bù lãi suất.

Điều 5. Nội dung sử dụng Quỹ

1. Hoạt động hỗ trợ học văn hóa, đào tạo và giải quyết việc làm:

a) Chi hỗ trợ học văn hóa cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ không để bỏ học dở dang.

b) Chi đào tạo và đào tạo bổ sung cho người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ để chuyển đổi nghề nghiệp.

c) Chi cho công tác hướng nghiệp và bố trí việc làm cho người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ.

2. Hoạt động cho vay đối với các hộ thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ; vay vốn tự sản xuất làm ăn, tạo việc làm ổn định cuộc sống.

Chương II

HỖ TRỢ ĐÀO TẠO (KHÔNG HOÀN LẠI)

Điều 6. Đối tượng được hỗ trợ

1. Quỹ chi hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Quy định này, cụ thể:

a) Học sinh có nguyện vọng học hết chương trình phổ thông; sinh viên đang học tại các trường cao đẳng, đại học...

b) Người lao động trong độ tuổi (ưu tiên cho đối tượng dưới 35 tuổi) có nhu cầu học nghề để chuyển đổi ngành nghề phù hợp với điều kiện và môi trường sinh sống làm ăn mới.

2. Quỹ chi hỗ trợ gián tiếp cho đối tượng thông qua các hình thức:

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp tự đào tạo và sử dụng lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ dài hạn theo cam kết với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện.

b) Hỗ trợ các đơn vị chức năng của Nhà nước làm công tác hướng nghiệp, tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ.

Điều 7. Điều kiện được hỗ trợ

1. Các đối tượng được hỗ trợ khi có nhu cầu và chỉ được hỗ trợ một lần khi thực hiện dự án; trừ một số trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của chính quyền địa phương.

2. Việc hỗ trợ học văn hóa cho học sinh phổ thông và sinh viên đang học trong thời gian không quá 3 năm kể từ khi thực hiện dự án.

3. Việc hỗ trợ dạy nghề theo các khóa đào tạo ngắn và trung hạn, kể cả trung cấp chuyên nghiệp; tập trung vào các khóa đào tạo từ 6 - 12 tháng tại các trung tâm, trường đào tạo nghề do thành phố chỉ định.

Điều 8. Mức hỗ trợ

1. Đối với học sinh phổ thông (từ lớp 1 đến lớp 12) đang đi học tại các trường công lập hoặc bán công trên địa bàn thành phố được hỗ trợ tiền học phí và tiền đóng cơ sở vật chất trường học, trong thời gian đi học không quá 3 năm.

2. Các đối tượng đang học cao đẳng, đại học theo các chương trình đào tạo trong nước và chương trình chính khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được hỗ trợ 50% học phí cho thời gian học còn lại nhưng không quá 3 năm và chỉ hỗ trợ cho một ngành học của bậc cao đẳng hoặc đại học đang học.

3. Đối với đối tượng học các khóa đào tạo nghề ngắn và trung hạn, hoặc trung học chuyên nghiệp được hỗ trợ học phí theo quy định của nhà trường và sinh hoạt phí hợp lý khác trong thời gian đi học, gồm:

a) Mức hỗ trợ đào tạo nghề tối đa không quá 3.000.000 đồng/suất/người đối với khóa đào tạo trung hạn và không quá 250.000 đồng/người/tháng đối với khóa đào tạo ngắn hạn.

b) Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí với mức 200.000 đồng/người/tháng.

4. Chi phí cho công tác tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm theo quy định chung.

Điều 9. Phương thức hỗ trợ kinh phí được thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt từng dự án trên cơ sở quy định chung do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, cụ thể:

1. Quỹ thực hiện chi trả cho các đơn vị của ngành giáo dục - đào tạo về tiền học phí và tiền đóng cơ sở vật chất của trường học theo danh sách học sinh, sinh viên đang học do Ủy ban nhân dân phường - xã nơi có đất bị thu hồi xác lập; có sự xác nhận của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện (đến bậc trung học phổ thông cơ sở) và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố (trung học phổ thông) được Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt; riêng sinh viên có xác nhận của trường đại học hoặc cao đẳng theo từng trường hợp kèm theo danh sách chung. Quỹ thực hiện chi trả một lần vào đầu năm học cho cả năm học theo mức hỗ trợ quy định.

2. Quỹ thực hiện chi trả cho các đơn vị đào tạo nghề về các khoản học phí và chi phí đào tạo, dạy nghề một lần vào cuối khóa học, theo danh sách người dân trong độ tuổi lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ được đào tạo nghề do Ủy ban nhân dân phường - xã lập; có xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện được Ủy ban nhân dân quận - huyện duyệt gửi đào tạo nghề tại các đơn vị dạy nghề được chỉ định hoặc các Trung tâm dạy nghề quận - huyện; đồng thời, Quỹ thực hiện chi trực tiếp (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện) cho đối tượng đi học nghề tiền sinh hoạt phí khi đi học tập, trên cơ sở xác nhận của đơn vị đào tạo theo từng tháng học.

3. Quỹ thực hiện chi hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp có tổ chức đào tạo tay nghề và có cam kết tuyển dụng lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ dài hạn theo danh sách của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện lập và có xác nhận của doanh nghiệp nơi đối tượng lao động đang theo học nghề, được Ủy ban

nhân dân quận - huyện duyệt. Mức hỗ trợ không quá 500.000 đồng/người/tháng (tùy theo ngành nghề cụ thể) và thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng.

4. Quỹ thực hiện chi hỗ trợ kinh phí cho các trung tâm có chức năng của Nhà nước tổ chức tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ theo thực tế. Mức chi theo quy định hiện hành của ngành tài chính.

Chương III **CHO VAY VỐN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

Điều 10. Đối tượng vay vốn của Quỹ được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 của Quy định này.

Điều 11. Điều kiện được vay vốn

Đối tượng vay vốn phải có sức lao động, có nhu cầu vay vốn sản xuất làm ăn và có dự án sử dụng vốn vay khả thi được Ủy ban nhân dân phường - xã xác nhận và cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận - huyện thẩm định đề nghị cho vay.

Điều 12. Thủ tục vay vốn

Đối với dự án vay vốn theo hộ hoặc nhóm hộ: người vay vốn phải làm đơn tham gia dự án (theo mẫu) gửi chủ dự án; đơn tham gia dự án có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường - xã về đối tượng được hỗ trợ của Quỹ, hộ khẩu của đối tượng.

Điều 13. Mức vốn, thời hạn và lãi suất vay

1. Mức vốn vay:

a) Mỗi lao động được vay vốn không quá 10 triệu đồng; mỗi hộ không quá 30 triệu đồng.

b) Riêng trường hợp đối tượng vay vốn để đi xuất khẩu lao động thì được vay không quá 50 triệu đồng/hộ.

2. Thời hạn vay vốn: phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của đối tượng vay vốn, cụ thể:

a) Các dự án vay ngắn hạn (dịch vụ, buôn bán): thời hạn tối đa không quá 24 tháng.

b) Các dự án vay trung hạn (chăn nuôi, trồng trọt): thời hạn vay vốn tối đa không quá 36 tháng.

c) Các trường hợp vay vốn đi xuất khẩu lao động: thời hạn cho vay tối đa 36 tháng.

3. Lãi suất cho vay ưu đãi là 2%/năm (0,17%/tháng; một tháng tính tròn 30 ngày).

Điều 14. Thu hồi vốn và xử lý rủi ro

1. Thu hồi vốn: thực hiện thu hồi vốn vay đúng thời hạn và kỳ hạn trả nợ đã ghi trong hợp đồng tín dụng với ngân hàng.

2. Nợ quá hạn và xử lý nợ quá hạn: được vận dụng thực hiện theo cơ chế của Quỹ quốc gia về việc làm nguồn địa phương.

3. Xử lý rủi ro: đối với các trường hợp dự án vay vốn bị thiệt hại toàn bộ hoặc phần lớn và thực sự không còn khả năng trả nợ do nguyên nhân bất khả kháng; người vay vốn bị chết hoặc mất tích nhưng không có người thừa kế hoặc người thừa kế không có khả năng trả nợ thay cho người vay, thì Ủy ban nhân dân phường - xã lập thủ tục đề nghị khoan nợ, xóa nợ và miễn giảm lãi để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Điều 15. Về quản lý và sử dụng lãi cho vay

1. Phải đảm bảo thu đúng, thu đủ lãi cho vay theo mức lãi suất và thời hạn vay.

2. Tiền lãi thu được dùng để chi cho hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chi bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp quản lý điều hành Quỹ từ thành phố đến phường - xã. Trong thời gian 02 năm đầu Quỹ chưa thu được lãi, ngân sách thành phố sẽ cấp bù theo dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng quản lý Quỹ (dự toán kinh phí hoạt động này do Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm).

3. Riêng chi phí nghiệp vụ quản lý cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với nguồn Quỹ này được ngân sách thành phố cấp từ nguồn thành lập Quỹ. Trong thời gian 02 năm đầu mức chi tối đa không quá 3% tính trên tổng số dư nợ thực tế quản lý hàng năm của Quỹ. Kể từ năm thứ 3, mức chi tối đa không quá 3% tính trên tổng số vốn thu hồi thực tế hàng năm của Quỹ.

Chương IV

CHẾ ĐỘ SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Điều 16. Đối với hoạt động hỗ trợ đào tạo

1. Mở sổ sách kế toán theo dõi và quản lý kinh phí chi hỗ trợ đào tạo của Quỹ theo đúng quy định về chế độ quản lý tài chính hiện hành.

2. Ghi chép các khoản kinh phí cấp phát rõ ràng, đầy đủ, bảo đảm cập nhật kịp thời các hoạt động phát sinh và tổ chức việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo đúng chế độ quy định.

3. Ngành giáo dục - đào tạo và cơ sở dạy nghề nhận kinh phí hỗ trợ từ Quỹ có trách nhiệm lưu giữ chứng từ, tài liệu có liên quan đến việc sử dụng kinh phí, quyết toán theo quy định hiện hành; phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Quỹ và của các cơ quan chức năng có liên quan.

4. Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán thu chi đối với hoạt động hỗ trợ đào tạo của Quỹ hàng năm cho cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 17. Đối với hoạt động cho vay giải quyết việc làm

1. Quỹ được ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố thực hiện cho vay, thu hồi nợ - lãi, được vận dụng theo cơ chế cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Tổng hợp các trường hợp bị rủi ro để báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý.

3. Tổng hợp báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng và hàng năm về tình hình thực hiện cho vay vốn.

Điều 18. Phụ trách kế toán Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm; có nhiệm vụ giúp cho Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán thống kê của Quỹ.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất chịu sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản lý Quỹ của thành phố

1. Hội đồng quản lý Quỹ của thành phố, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố kiêm nhiệm.

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: do Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiêm nhiệm.

Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Tài chính.

c) Thành viên Hội đồng cố định: là đại diện lãnh đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố, Thường trực Ban Chỉ đạo các dự án nâng cấp đô thị, Viện Kinh tế, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố.

d) Thành viên Hội đồng được mời dự theo từng dự án: là đại diện Ủy ban nhân dân và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng các quận - huyện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có bộ phận thường trực để quản lý và điều hành công việc hàng ngày của Quỹ, gồm có: Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và các thành viên là: Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố và Ban Chỉ đạo các dự án nâng cấp đô thị thành phố.

3. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản lý Quỹ, gồm một số cán bộ chuyên trách của Văn phòng Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và Việc làm thành phố; và cán bộ kiêm nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố và Thường trực Ban Chỉ đạo các dự án nâng cấp đô thị thành phố.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định ban hành về quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ và Bộ phận thường trực Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 20. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm

1. Mở tài khoản của Quỹ tại Kho bạc Nhà nước thành phố và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố để tiếp nhận và quản lý sử dụng các nguồn kinh phí của Quỹ.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành liên quan hướng dẫn thực hiện cơ chế hỗ trợ đào tạo và vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thành phố lập kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm và nguồn vốn cấp mới của Quỹ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định danh sách lao động được hỗ trợ đào tạo (đào tạo nghề, học văn hóa) theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện thẩm định phê duyệt các dự án vay vốn.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố kiểm tra, tổng hợp các trường hợp vay vốn bị rủi ro để báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét xử lý.

7. Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố xem xét việc thu hồi vốn và sử dụng nguồn vốn.

Điều 21. Sở Tài chính thành phố chịu trách nhiệm

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch cấp kinh phí cho Quỹ từ nguồn ngân sách của thành phố.

2. Cấp kinh phí cho Quỹ theo đúng nội dung và kế hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn Quỹ của các đơn vị, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

4. Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án đóng góp kinh phí để đưa vào Quỹ.

5. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố tổng hợp các trường hợp vay vốn bị rủi ro để báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét xử lý.

Điều 22. Kho bạc Nhà nước thành phố chịu trách nhiệm

1. Lập các thủ tục tiếp nhận các khoản đóng góp của chủ đầu tư sử dụng đất thu hồi của người dân và kinh phí cấp từ ngân sách của thành phố đưa vào tài khoản Quỹ để quản lý và sử dụng.

2. Chuyển kinh phí hỗ trợ đào tạo cho ngành giáo dục - đào tạo và các cơ sở dạy nghề và chuyển nguồn vốn thực hiện cho vay cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Thực hiện kiểm soát qua Kho bạc việc sử dụng kinh phí đối với các hoạt động hỗ trợ về văn hóa và dạy nghề của Quỹ theo đúng quy định.

Điều 23. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố chịu trách nhiệm

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính phân bổ chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn cho Quỹ, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho đối tượng hỗ trợ từ hoạt động Quỹ.

Điều 24. Thường trực Ban Chỉ đạo nâng cấp đô thị thành phố

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, tổng hợp danh sách các chủ đầu tư sử dụng đất thu hồi

đóng góp theo từng dự án cụ thể.

2. Khảo sát, tổng hợp nhu cầu cần hỗ trợ học văn hóa, đào tạo nghề và vay vốn giải quyết việc làm của người dân bị thu hồi đất.

Điều 25. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố chịu trách nhiệm: Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện, các trường trung học phổ thông thuộc Sở quản lý xác nhận danh sách học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ đang theo học ở các trường để làm thủ tục cho Quỹ chi trả về tiền học phí và tiền đóng cơ sở vật chất theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy định này.

Điều 26. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố chịu trách nhiệm

1. Nhận ủy thác vốn của Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất để thực hiện các thủ tục cho vay, giải ngân, thu hồi nợ, lãi theo quyết định phê duyệt cho vay của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Tham gia với Bộ phận thường trực Hội đồng quản lý Quỹ để xét, thẩm định và xét duyệt dự án cho vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng hỗ trợ của Quỹ.

3. Chỉ đạo các Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện thẩm định dự án vay vốn giải quyết việc làm để trình Hội đồng quản lý Quỹ thành phố xét duyệt; tổ chức giải ngân cho hộ vay khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và thu hồi nợ, lãi theo đúng quy định.

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tổng hợp các trường hợp bị rủi ro để báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Giám sát tình hình thực hiện cho vay vốn, tổng hợp báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng và hàng năm về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 27. Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường - xã lập danh sách đối tượng thuộc diện được hưởng Quỹ hỗ trợ của địa phương; xây dựng dự án đào tạo, dự án vay vốn giải quyết việc làm khả thi, sử dụng vốn có hiệu quả và phê duyệt danh sách đối tượng được thụ hưởng.

2. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả hỗ trợ từ nguồn Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm.

3. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trung tâm dạy nghề, các doanh nghiệp đào tạo nghề và thu hút lao động thực hiện thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ đào tạo theo quy định.

Điều 28. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi có trách nhiệm đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh nội dung quy định cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân